

Số: 308/KH-UBND

Sơn Thủy, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)
trên địa bàn xã Sơn Thủy giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Phương án số 02/PA-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sơn Thủy;

Căn cứ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy về thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 25/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) trên địa bàn xã Sơn Thủy giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Sơn Thủy theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững, lấy chủ thể sản xuất, kinh doanh làm trung tâm; phát huy tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai, nguồn nguyên liệu, lao động, văn hóa và các sản phẩm đặc trưng của địa phương; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế của sản phẩm.

Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng 05 sản phẩm OCOP/03 chủ thể đã được công nhận; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể ổn định sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và từng bước nâng hạng đối với những sản phẩm đủ điều kiện.

Rà soát, lựa chọn và phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, đặc sản của địa phương để tham gia Chương trình OCOP; ưu tiên các sản phẩm có vùng nguyên liệu ổn định, khả năng tổ chức sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Gắn phát triển sản phẩm OCOP với xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát huy giá trị các sản phẩm đặc trưng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và các chủ thể OCOP; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, sản xuất xanh, bảo vệ môi trường; từng bước nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

2. Yêu cầu

Phát triển sản phẩm OCOP phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tế, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Sơn Thủy giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên các sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu, chất lượng, bản sắc địa phương, khả năng tổ chức sản xuất và thị trường tiêu thụ.

Việc lựa chọn, phát triển sản phẩm phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, không chạy theo số lượng, thành tích; lấy chất

lượng, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế và khả năng duy trì, phát triển sản phẩm làm trọng tâm, gắn với nhu cầu thị trường và năng lực thực tế của chủ thể.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu; bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Phát huy vai trò chủ thể của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh; các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp thực hiện. Nhà nước thực hiện vai trò định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ, kết nối và tạo môi trường thuận lợi để các chủ thể chủ động đầu tư, tổ chức sản xuất và phát triển sản phẩm.

Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP trở thành một trong những giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn của xã theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững, lấy chủ thể sản xuất, kinh doanh làm trung tâm; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, lao động, giá trị văn hóa và các sản phẩm đặc trưng của địa phương, hình thành các sản phẩm hàng hóa có chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh và thương hiệu. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; phát triển sản phẩm mới có tiềm năng, sản phẩm chủ lực, đặc trưng; nâng cao năng lực chủ thể, phát triển vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ. Gắn phát triển sản phẩm OCOP với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về phát triển sản phẩm OCOP

Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng 05 sản phẩm OCOP hiện có/03 chủ thể; bảo đảm các sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận duy trì ổn định chất lượng, tiêu chuẩn và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Giai đoạn 2026 - 2030, phát triển mới ít nhất 05 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; phấn đấu đến năm 2030 có từ 10 sản phẩm OCOP trở lên được công nhận và còn hiệu lực.

Trong năm 2026, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ 02 sản phẩm/02 chủ thể đã đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng hoàn thiện hồ sơ, chuẩn hóa sản phẩm và các điều kiện theo quy định.

Phần đầu có ít nhất 01 sản phẩm được đánh giá, phân hạng đạt 4 sao hoặc được nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao trong giai đoạn 2026 - 2030, đối với sản phẩm đủ điều kiện theo quy định.

Hàng năm rà soát, lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, chủ lực, đặc trưng để đưa vào chu trình phát triển OCOP, bảo đảm phù hợp với khả năng tổ chức sản xuất và nhu cầu thị trường.

2.2. Về phát triển và nâng cao năng lực chủ thể

Duy trì, củng cố và nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh của các chủ thể OCOP hiện có; khuyến khích thành lập mới hoặc củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, nhóm hộ có đủ năng lực tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Phần đầu đến năm 2030, 100% chủ thể có sản phẩm OCOP được công nhận có phương án sản xuất, kinh doanh ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và có khả năng duy trì, phát triển sản phẩm.

100% chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP được hướng dẫn, hỗ trợ về hồ sơ, tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại.

Khuyến khích các chủ thể tăng cường liên kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ dân; từng bước hình thành các mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường.

2.3. Về vùng nguyên liệu và liên kết chuỗi

Rà soát, xác định và từng bước hình thành vùng nguyên liệu ổn định phục vụ các sản phẩm OCOP chủ lực và sản phẩm OCOP mới; ưu tiên các vùng sản xuất có lợi thế về điều kiện tự nhiên, quy mô, sản lượng và khả năng phát triển sản xuất hàng hóa.

Phần đầu đến năm 2030, các sản phẩm OCOP chủ lực và sản phẩm OCOP mới có vùng nguyên liệu được xác định, quản lý và từng bước chuẩn hóa phù hợp với yêu cầu sản xuất; khuyến khích áp dụng VietGAP, hữu cơ hoặc quy trình sản xuất an toàn, tiêu chuẩn phù hợp đối với vùng có điều kiện.

Tăng cường liên kết giữa chủ thể OCOP, hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác và hộ dân trong sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nguyên liệu; từng bước hình thành chuỗi liên kết ổn định, nâng cao chất lượng nguyên liệu và hiệu quả sản xuất.

2.4. Về chất lượng, thương hiệu và sở hữu trí tuệ

100% sản phẩm OCOP được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện đúng các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, ghi nhãn, bao bì, truy xuất nguồn gốc và sử dụng nhãn hiệu OCOP theo quy định.

Các chủ thể OCOP được hướng dẫn rà soát, đăng ký, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với từng sản phẩm; ưu tiên các sản phẩm có tiềm năng trở thành sản phẩm đặc trưng, chủ lực của xã.

100% sản phẩm OCOP được từng bước hoàn thiện thông tin, hình ảnh và câu chuyện sản phẩm, gắn với nguồn gốc nguyên liệu, vùng sản xuất, điều kiện tự nhiên, văn hóa, lịch sử, con người và bản sắc địa phương.

Khuyến khích các chủ thể cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác và hệ thống nhận diện sản phẩm theo hướng đồng bộ, hiện đại, thuận tiện, nâng cao khả năng nhận diện và thân thiện với môi trường.

2.5. Về chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

100% sản phẩm OCOP còn hiệu lực được cập nhật thông tin, hình ảnh, chủ thể và các dữ liệu liên quan trên các nền tảng số, hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu OCOP theo hướng dẫn của cấp tỉnh.

Hỗ trợ các chủ thể ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp số phù hợp trong quản lý, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến và các kênh số phù hợp.

Phấn đấu đến năm 2030, các chủ thể có sản phẩm OCOP còn hiệu lực tham gia ít nhất một kênh quảng bá, bán hàng trực tuyến phù hợp, từng bước hình thành phương thức bán hàng đa kênh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Hàng năm hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, chương trình xúc tiến thương mại và các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm do tỉnh, các sở, ngành và các địa phương tổ chức.

Tăng cường kết nối sản phẩm OCOP với hệ thống phân phối, thị trường trong và ngoài tỉnh; khuyến khích các sản phẩm có chất lượng, quy mô và năng lực đáp ứng yêu cầu từng bước tiếp cận chuỗi cung ứng và thị trường có tiềm năng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quản lý, thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các thôn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP; xác định phát triển sản phẩm OCOP là nhiệm vụ quan trọng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, quy trình đánh giá, phân hạng và các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP bằng các hình thức phù hợp; tăng cường giới thiệu sản phẩm, chủ thể OCOP tiêu biểu, mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết chuỗi giá trị. Lòng ghép tuyên truyền OCOP với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn, khởi nghiệp, chuyển đổi số và thương mại điện tử, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình.

Tăng cường theo dõi, quản lý, cập nhật tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ đánh giá kết quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, bảo đảm Chương trình OCOP được triển khai thực chất, hiệu quả, bền vững.

2. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ và các chủ thể OCOP

Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chuyên môn tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức phụ trách Chương trình OCOP, đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan và các chủ thể tham gia Chương trình, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh và các chủ thể có sản phẩm tiềm năng.

Nội dung tập huấn tập trung vào chu trình OCOP thường niên; Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh; quản trị sản xuất, kinh doanh; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, bao bì; tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ sản phẩm, phương án sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của Chương trình OCOP; chủ động đổi mới, đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Khuyến khích các hộ sản xuất, hộ kinh doanh có sản phẩm tiềm năng tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc liên kết với doanh nghiệp; phát huy vai trò của thanh niên, phụ nữ và các chủ thể có ý tưởng, sản phẩm tiềm năng trong phát triển sản phẩm OCOP, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế nông thôn.

3. Tổ chức rà soát, lựa chọn và phát triển sản phẩm OCOP có lợi thế

Hàng năm, tổ chức rà soát toàn bộ sản phẩm OCOP đã được công nhận trên địa bàn xã, xác định sản phẩm còn hiệu lực, sản phẩm đến hạn đánh giá, phân hạng lại, sản phẩm có khả năng nâng hạng và sản phẩm cần củng cố, hoàn thiện chất lượng; đồng thời rà soát các sản phẩm đặc trưng, đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống và sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP.

Lựa chọn sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu, chất lượng, quy mô và khả năng mở rộng sản xuất, bản sắc địa phương, khả năng chế biến và tiêu thụ; ưu tiên sản phẩm có vùng nguyên liệu ổn định, chủ thể đủ năng lực tổ chức sản xuất, đầu tư, liên kết với người dân và có thị trường tiêu thụ. Không lựa chọn, phát triển sản phẩm OCOP theo phong trào; bảo đảm sản phẩm được lựa chọn có khả năng duy trì chất lượng, quy mô sản xuất và hiệu quả kinh tế.

Tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm từ ớt, thanh long, lúa gạo và các nông sản đặc trưng của địa phương; khuyến khích phát triển sản phẩm chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng; gắn phát triển sản phẩm với xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển thị trường tiêu thụ.

4. Duy trì, nâng cao chất lượng, nâng hạng và tăng cường kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP

Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các sản phẩm OCOP đã được công nhận trên địa bàn xã (05 sản phẩm/03 chủ thể) duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh; thường xuyên rà soát thời hạn chứng nhận, thực hiện đánh giá, phân hạng lại theo

quy định; giữ vững chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu và thực hiện đúng quy trình sản xuất.

Hỗ trợ các chủ thể cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất; nâng cao năng lực sơ chế, chế biến, bảo quản và đóng gói; tăng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Đối với các sản phẩm có tiềm năng, tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn hạn chế, xây dựng phương án nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao theo quy định; chủ động chuẩn hóa sản phẩm và hoàn thiện hồ sơ đối với sản phẩm đến hạn đánh giá, phân hạng lại.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì chất lượng sản phẩm sau khi được công nhận; tập trung vào an toàn thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện sản xuất, ghi nhãn, bao bì, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và sử dụng nhãn hiệu OCOP. Kịp thời hướng dẫn chủ thể khắc phục tồn tại, hạn chế; trường hợp vi phạm hoặc vượt thẩm quyền thì phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Phát triển vùng nguyên liệu và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị

Rà soát, xác định và phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với từng nhóm sản phẩm OCOP, gắn với định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa và các vùng sản xuất có lợi thế của xã; ưu tiên các sản phẩm từ ớt, thanh long, lúa và các nông sản đặc trưng khác, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm có khả năng chế biến sâu.

Khuyến khích hình thành vùng nguyên liệu tập trung, ổn định; hướng dẫn người dân áp dụng VietGAP, hữu cơ hoặc các quy trình sản xuất an toàn, phù hợp; tăng cường quản lý vật tư đầu vào, ghi chép nhật ký sản xuất, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu. Đối với vùng nguyên liệu có đủ điều kiện, nghiên cứu xây dựng mã số vùng trồng, vùng nguyên liệu và áp dụng các tiêu chuẩn cần thiết phục vụ mở rộng thị trường.

Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác và hộ dân trong tổ chức sản xuất; khuyến khích ký kết hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm, hình thành chuỗi từ sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ; từng bước nâng cao tính ổn định của vùng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Lồng ghép, huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm; gắn phát triển vùng nguyên liệu với duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển bền vững sản phẩm OCOP.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Rà soát, cập nhật và số hóa thông tin về sản phẩm, chủ thể, vùng nguyên liệu, sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng và thị trường tiêu thụ; phối hợp cập nhật dữ liệu sản phẩm OCOP trên hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu và bản đồ số OCOP theo hướng dẫn của cấp tỉnh. Từng bước số hóa hồ sơ, công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo và quản lý tiến độ thực hiện Chương trình.

Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ sơ chế, chế biến, bảo quản và đóng gói; ưu tiên các giải pháp nâng cao giá trị gia tăng, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản sản

phẩm. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với từng nhóm sản phẩm khi có điều kiện.

Hướng dẫn chủ thể ứng dụng mã QR, tem truy xuất nguồn gốc, phần mềm quản lý sản xuất và các nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu, bán hàng trực tuyến; xây dựng gian hàng trên các sàn thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Khuyến khích phát triển sản phẩm theo hướng sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và tài nguyên, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, giảm chất thải và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến.

7. Xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, bao bì và câu chuyện sản phẩm

Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện tên gọi, logo, nhãn hiệu, bao bì, tem nhãn và hệ thống nhận diện sản phẩm theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và thân thiện với môi trường.

Rà soát, hỗ trợ các chủ thể đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm đặc trưng của xã; khuyến khích đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng bao bì và các hình thức bảo hộ phù hợp; hướng dẫn sử dụng nhãn hiệu OCOP đúng quy định.

Xây dựng, hoàn thiện câu chuyện sản phẩm gắn với nguồn gốc nguyên liệu, vùng sản xuất, điều kiện tự nhiên, con người, lịch sử, văn hóa, tập quán và phương thức sản xuất đặc trưng của địa phương; qua đó nâng cao giá trị, khả năng nhận diện và sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

Khuyến khích đổi mới mẫu mã, bao bì, nâng cao tính thẩm mỹ, tiện dụng và khả năng bảo quản sản phẩm; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm OCOP bền vững.

8. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá và kết nối tiêu thụ

Tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP trên Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội, các nền tảng số và các kênh truyền thông phù hợp; xây dựng nội dung giới thiệu về sản phẩm, chủ thể, vùng nguyên liệu, câu chuyện sản phẩm và các sản phẩm tiêu biểu của địa phương.

Hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, hội nghị xúc tiến thương mại, chương trình giới thiệu sản phẩm và các hoạt động kết nối với hệ thống phân phối do tỉnh, các sở, ngành và các địa phương tổ chức; từng bước đưa sản phẩm vào các điểm giới thiệu, cửa hàng nông sản, siêu thị, cơ sở kinh doanh và các kênh phân phối phù hợp.

Khuyến khích xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn xã; gắn quảng bá, tiêu thụ sản phẩm với các hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội và sự kiện của địa phương. Hỗ trợ các chủ thể đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến, phát triển livestream và phương thức bán hàng đa kênh.

Tăng cường kết nối sản phẩm OCOP với thị trường trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ các chủ thể tìm kiếm đối tác, mở rộng hệ thống phân phối, nâng cao khả năng

cạnh tranh và tiêu thụ sản phẩm. Đối với sản phẩm có chất lượng, quy mô và năng lực đáp ứng yêu cầu, từng bước kết nối với các chuỗi cung ứng, thị trường ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

9. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Chủ động lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, khoa học công nghệ, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình OCOP.

Khuyến khích, huy động nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, tổ chức, cá nhân để đầu tư phát triển sản xuất, vùng nguyên liệu, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, sơ chế, chế biến, bao bì, thương hiệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên nguồn lực cho các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển thành sản phẩm chủ lực, nâng hạng sao, mở rộng quy mô và thị trường; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng quy định, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với khả năng cân đối, phân bổ nguồn lực và quy định hiện hành.

2. Lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của xã có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch thực hiện hằng năm; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn và chủ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng các sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận; theo dõi thời hạn công nhận, tình hình duy trì chất lượng, điều kiện của sản phẩm; rà soát các sản phẩm có khả năng đánh giá lại, nâng hạng và đề xuất giải pháp hỗ trợ chủ thể duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã lựa chọn, định hướng phát triển sản phẩm OCOP; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công xã, các cơ quan, đơn vị và các thôn rà soát sản phẩm tiềm năng, sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương; định hướng phát triển vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Chủ trì tiếp nhận, kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng, đánh giá lại, nâng hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công xã hỗ trợ chủ thể hoàn thiện hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức đánh giá các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng hợp kết quả đánh giá, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng đối với các sản phẩm đủ điều kiện; chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm, giám sát việc duy trì chất lượng và các điều kiện của sản phẩm OCOP; kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh về điều kiện cơ sở vật chất, an toàn thực phẩm, nguồn gốc, vùng nguyên liệu, quy mô và liên kết sản xuất, điều kiện bảo quản, ghi nhãn hàng hóa và sử dụng nhãn hiệu OCOP. Theo dõi thời hạn công nhận sản phẩm; hướng dẫn chủ thể khắc phục tồn tại, thực hiện đúng quy định về ghi nhãn hàng hóa và sử dụng nhãn hiệu OCOP; đối với sản phẩm hết thời hạn công nhận mà không tham gia đánh giá lại, kịp thời thông báo, hướng dẫn chủ thể thực hiện các quy định liên quan và không tiếp tục sử dụng nhãn hiệu OCOP trên bao bì sản phẩm. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm theo thẩm quyền; tham mưu đánh giá, phân hạng lại, nâng hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

Tham mưu, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể OCOP phát triển, hoàn thiện sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường; phối hợp tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối giao thương, kết nối với hệ thống phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử và các nền tảng số; lồng ghép, tham mưu hỗ trợ ứng dụng công nghệ, đổi mới máy móc, thiết bị từ nguồn kinh phí khuyến công và các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực công thương theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã nhu cầu kinh phí; huy động, lồng ghép các nguồn lực, chương trình, dự án và chính sách hỗ trợ để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp hướng dẫn các tổ chức, nhóm sản xuất thành lập hợp tác xã và các hộ sản xuất đăng ký kinh doanh theo quy định.

Tổng hợp, cập nhật thông tin về sản phẩm OCOP, chủ thể và vùng nguyên liệu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và Trưởng các thôn phát triển sản phẩm OCOP gắn với văn hóa, du lịch, lễ hội và bản sắc địa phương; rà soát, phát huy các sản phẩm từ làng nghề, nghề truyền thống, tri thức bản địa, ẩm thực và các giá trị văn hóa đặc trưng. Hỗ trợ chủ thể xây dựng, hoàn thiện câu chuyện sản phẩm, khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa, con người và điều kiện tự nhiên của địa phương; hỗ trợ gắn phát triển sản phẩm với du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, các điểm, tour, tuyến và sản phẩm du lịch trải nghiệm; lồng ghép

quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các hoạt động, sự kiện văn hóa, du lịch, lễ hội của xã, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP; xây dựng chuyên mục, chuyên đề, tin, bài quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP và các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu; tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin, nền tảng số và mạng xã hội.

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể thực hiện các quy định thuộc lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp hỗ trợ cải tiến mẫu mã, kiểu dáng, bao bì sản phẩm theo hướng đặc trưng, dễ nhận diện, phù hợp với bản sắc địa phương và thân thiện với môi trường.

3. Trung tâm Dịch vụ công xã

Chủ trì thực hiện thông tin, tuyên truyền, quảng bá về Chương trình OCOP và sản phẩm OCOP trên địa bàn; xây dựng chuyên mục, chuyên đề, tin, bài; cập nhật, giới thiệu sản phẩm OCOP trên Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp; tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP.

Hàng năm, chủ trì phối hợp với Trưởng các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lựa chọn các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP; đồng thời rà soát, cập nhật thực trạng các sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận. Đánh giá sơ bộ quy mô, sản lượng, vùng nguyên liệu, khả năng phát triển và mức độ đáp ứng các tiêu chí đối với sản phẩm OCOP theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế*) **trước ngày 30/10 hằng năm** để tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP hàng năm trên địa bàn xã.

Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và các chủ thể OCOP tiếp cận cơ chế, chính sách hỗ trợ; tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, phát triển vùng nguyên liệu ổn định; áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất phù hợp như VietGAP, hữu cơ và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; nâng cấp cơ sở sản xuất, chế biến, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến, tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu và các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, tài liệu và thông tin sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng, đánh giá lại, nâng hạng sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026; phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm đầy đủ, chính xác trước khi trình cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng theo quy định.

4. Trạm Y tế

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, điều kiện sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và công bố sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP theo phân cấp. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

5. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tham gia Chương trình OCOP; phổ biến các chủ trương, chính sách và nội dung Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP của Nhà nước, của tỉnh và của xã; vận động người dân hình thành, duy trì, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị và áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, tiêu chuẩn chất lượng phù hợp, góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định cho sản phẩm OCOP.

Hàng năm, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật các sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận; lựa chọn, đề xuất các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP; cung cấp thông tin về quy mô sản xuất, sản lượng, vùng nguyên liệu và chủ thể sản xuất để tổng hợp, tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP hàng năm.

6. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn xã: Phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và các chủ thể OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, nhất là các chương trình cho vay ưu đãi theo quy định để đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị, chế biến, nâng cao chất lượng và tiêu thụ sản phẩm. Cung cấp thông tin về lãi suất, điều kiện, chính sách tín dụng và các chương trình hỗ trợ lãi suất theo quy định; phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể OCOP tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ phát triển sản phẩm.

7. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP

Đối với các sản phẩm OCOP đã được công nhận còn thời hạn, chủ động xây dựng kế hoạch tiêu chuẩn hóa, duy trì và phát triển sản phẩm; huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình sản xuất phù hợp như VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP, ISO và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; duy trì ổn định chất lượng, sản lượng, vùng nguyên liệu; cải tiến quy trình sản xuất, mẫu mã, bao bì, nhãn hàng hóa, tem truy xuất nguồn gốc, từng bước nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu khi đánh giá lại, nâng hạng sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ động hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, thủ tục đăng ký, đánh giá, phân hạng, đánh giá lại, nâng hạng sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 và Kế hoạch này; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, ghi nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ và sử dụng nhãn hiệu OCOP; chủ động đánh giá lại, nâng hạng khi đến thời hạn hoặc đủ điều kiện; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, hồ sơ phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm theo quy định.

Tích cực tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, hội chợ, triển lãm, thương mại điện tử và các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm; chủ động mở rộng thị trường, đa dạng hóa kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm; nghiên cứu, đề xuất ý tưởng, sản phẩm mới tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức liên quan để phát triển sản phẩm ổn định, bền vững.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Chương trình OCOP; phát huy vai trò của phụ nữ, thanh niên và các tổ chức hội trong phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp gắn với sản phẩm đặc trưng của địa phương; vận động tham gia hình thành vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; phối hợp quảng bá, giới thiệu, kết nối cung - cầu và xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ, chính sách phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sản phẩm “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) trên địa bàn xã Sơn Thủy giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- VPĐP CTMTQG xây dựng NTM
- TTr Đảng ủy; HĐND xã
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT-XH;
- Như mục V (T/hiện);
- Lưu: VT.

(B/cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiến